

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 220/2022/HSST

Ngày: 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh P

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Chị Quân Thu Thảo - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê
Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 230/2022/TLST-HS ngày 22
tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐXXST
- HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, giới tính: Nam, tên gọi khác: Dũng, sinh năm:
1979, nơi sinh: tỉnh Phú Thọ, nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở hiện
nay: ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn
giáo: Thiên chúa, trình độ học vấn: Lớp 01/12, nghề nghiệp: không có, con ông:
Nguyễn Văn P (chết) và bà: Hà Thị L, sinh năm: 1939 (còn sống), có vợ là Vũ Thị
T, sinh năm 1976. Sống chung như vợ chồng với chị Đặng Thị A, sinh năm 1982
và có 01 con sinh năm 2001. Sống chung như vợ chồng với chị Võ Thị Thùy T,
sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 14/3/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 4
năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2002 và buộc nộp
50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 30/8/2005 chấp hành xong bản án.

- Ngày 9/12/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tuyên
phạt 9 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày
20/6/2010, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp sung công
1.300.000 đồng. Đến ngày 02/9/2016 chấp hành xong bản án.

Bị bắt giữ ngày 27/3/2022, ngày 06/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

2. Đỗ Đình N, giới tính: Nam, tên gọi khác: không, sinh năm: 1978, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện H, Thanh Hóa, chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: Lớp 5/12, nghề nghiệp: Làm thuê, con ông Đỗ Đình U, sinh năm 1943(chết) và bà Lê Thị L, sinh năm: 1947 (còn sống) có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 27/3/2022, ngày 06/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

3. Phan Văn H. Giới tính: Nam, tên gọi khác: không, sinh năm: 1979, nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh, nơi cư trú: thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, chỗ ở hiện nay: khu phố 4, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: Lớp 12/12, nghề nghiệp: Công nhân, con ông Phan Văn C, sinh năm: 1933 (còn sống) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1938 (chết) có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 27/3/2022, ngày 06/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

4. Lê Danh X, giới tính: Nam, tên gọi khác: không, sinh năm: 1974, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú: thôn B, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: Lớp 6/12, nghề nghiệp: làm thuê, con ông Lê Danh N, sinh năm: 1950 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1949 (còn sống), có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 27/3/2022, ngày 06/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

5. Đỗ Thị T, giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1980, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú: thôn B, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh , Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: Lớp 9/12, nghề nghiệp: làm thuê, con ông: Đỗ Đình U, sinh năm: 1943 (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm: 1947 (còn sống), có chồng là Lê Danh X, sinh năm 1974; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 27/3/2022, ngày 6/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

6. **Tiêu Thị Bích V**, giới tính: Nữ, tên gọi khác: không, sinh năm 1988, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai, nơi cư trú: ấp H, thị trấn Đ, huyện Huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: không biết chữ, nghề nghiệp: Không, con ông Tiêu Văn V, Sinh năm: 1967 (còn sống) và bà Cao Thị Bích N, sinh năm: 1966 (còn sống), có chồng là Trần Văn P, sinh năm 1980 (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 27/3/2022, ngày 06/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

7. **Nguyễn Thanh P**, giới tính: Nam, tên gọi khác: không, sinh năm: 1980, nơi sinh: tỉnh Bến Tre, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre, chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai), Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: Lớp 12/12, nghề nghiệp: Công nhân, con ông Nguyễn Văn P, Sinh năm: 1960 (còn sống) và bà Trần Thị L, Sinh năm: 1962 (còn sống), bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 27/3/2022, ngày 06/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 27/3/2022, Nguyễn Văn P mang bộ dụng cụ chơi bầu cua đến nhà nghỉ Phụng Hồng ở khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp và rủ Đỗ Đình N (người quản lý nhà nghỉ), Lê Danh X (nhân viên nhà nghỉ) cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, Phan Văn H, Đỗ Thị T (vợ X), Nguyễn Thanh P, Tiêu Thị Bích V đến cùng tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua.

Cách thức đánh bạc: Người làm cái sử dụng bộ dụng cụ chơi bầu cua (gồm: 01 đĩa; 01 nắp nhựa hình tròn; 03 viên xúc xắc hình trụ có 04 mặt in các hình Nai, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm và một tờ giấy hình chữ nhật được in hình chia 6 ô có in hình tương ứng với các con vật viên xúc xắc. Người làm cái bỏ 3 viên xúc xắc vào đĩa lấy nắp nhựa úp lại, sau đó lắc nhiều lần rồi đặt xuống cho những người tham gia đánh bạc đặt số tiền vào ô có hình vào một hoặc nhiều con vật. Khi việc đặt cược đã xong, nhà cái sẽ mở chén ra. Nếu trong 3 mặt ngửa của 3 viên xúc xắc xuất hiện hình con vật nào thì người đặt cược con vật đó sẽ thắng nhà cái số tiền theo tỉ lệ con vật xuất hiện, còn nhà cái sẽ được hưởng toàn bộ số tiền đặt vào các con vật không xuất hiện trên mặt ngửa của xúc xắc. Mỗi ván chơi, các con bạc đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng.

Quá trình đánh bạc:

- Nguyễn Văn P mang theo 2.160.000 đồng để đánh bạc với vai trò là người cầm cái. P chơi nhiều ván và thắng được 6.180.000 đồng. Khi bị phát hiện P bị thu giữ 8.340.000 đồng dưới chiếu bạc.

- Đỗ Đình N mang theo 2.900.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược. N tham gia đánh nhiều ván và hòa (không thắng không thua). Khi bị phát hiện, N bị thu giữ 400.000 đồng dưới chiếu bạc và 2.500.000 đồng trên người.

- Tiêu Thị Bích V mang theo 14.200.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược. V bị thua 200.000 đồng. Khi bị phát hiện, V bị thu giữ dưới chiếu bạc 1.000.000 đồng và trên người 13.000.000 đồng.

- Lê Danh X mang theo 130.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 80.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược và bị thua. Khi bị phát hiện thu giữ trên người X 50.000 đồng.

- Đỗ Thị T mang theo 1.050.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược và bị thua 30.000 đồng. Khi bị phát hiện T bị thu giữ 20.000 đồng dưới chiếu bạc và 1.000.000 đồng trên người

- Nguyễn Thanh P mang theo 700.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược và hòa. Khi bị phát hiện, P bị thu giữ 200.000 đồng dưới chiếu bạc và 500.000 đồng trên người

- Phan Văn H mang theo 5.870.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược và hòa. Khi bị phát hiện H để toàn bộ số tiền dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

Tất cả đánh bạc đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thị trấn H vào bắt quả tang cùng tang

*Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 10.960.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, gồm: 9.960.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.000.000 đồng trên người T

- Dụng cụ dùng vào việc đánh bạc: 10 hột bầu cua bằng giấy; 01 nắp nhựa tròn màu trắng; 01 đĩa nhôm màu trắng; 02 tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 60cmx40cm, trên có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà.

+ Tài sản không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã giao trả cho:

- Tiêu Thị Bích V: 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe mô tô biển số 64B2 -382.27

- Đỗ Đình N: 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ.

- Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh

- Phan Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô biển số 60Y7-4573

- Nguyễn Thanh P: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đen

- Lê Danh X: 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 213/CT.VKS.NT ngày 17/11/2022 của VKSND huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Đỗ Đình N, Lê Danh X, Phan Văn H, Đỗ Thị T, Nguyễn Thanh P, Tiêu Thị Bích V về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

- Tình tiết tăng nặng: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Nguyễn Thanh P, Đỗ Đình N, Lê Danh X, Phan Văn H, Đỗ Thị T, Tiêu Thị Bích V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; H có thời gian phục vụ trong quân đội; V đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; gia đình N, X, T có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Nguyễn Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đề nghị:

+ Về hình phạt đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn P phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

- Đỗ Đình N, phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Lê Danh X, phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Phan Văn H, phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Nguyễn Thanh P, phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Đỗ Thị T, phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Tiêu Thị Bích V phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

+ Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 10.960.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (9.960.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.000.000 đồng của T)

- Tịch thu tiêu hủy: 10 hột bầu cua bằng giấy; 01 nắp nhựa tròn màu trắng; 01 đĩa nhôm màu trắng; 02 tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 60cmx40cm, trên có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện N, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

- Nguyễn Văn P mang theo 2.160.000 đồng để đánh bạc với vai trò là người cầm cái. P chơi nhiều ván và thắng được 6.180.000 đồng. Khi bị phát hiện P bị thu giữ 8.340.000 đồng dưới chiếu bạc.

- Đỗ Đình N mang theo 2.900.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược. N tham gia đánh nhiều ván (không thắng không thua). Khi bị phát hiện, N bị thu giữ 400.000 đồng dưới chiếu bạc và 2.500.000 đồng trên người.

- Tiêu Thị Bích V mang theo 14.200.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược. V bị thua 200.000 đồng. Khi bị phát hiện, V bị thu giữ dưới chiếu bạc 1.000.000 đồng và trên người 13.000.000 đồng.

- Lê Danh X mang theo 130.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 80.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược và bị thua. Khi bị phát hiện thu giữ trên người X 50.000 đồng.

- Đỗ Thị T mang theo 1.050.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược và bị thua 30.000 đồng. Khi bị phát hiện T bị thu giữ 20.000 đồng dưới chiếu bạc và 1.000.000 đồng trên người

- Nguyễn Thanh P mang theo 700.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược. Khi bị phát hiện, P bị thu giữ 200.000 đồng dưới chiếu bạc và 500.000 đồng trên người

- Phan Văn H mang theo 5.870.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược và hòa. Khi bị phát hiện H để toàn bộ số tiền dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

Tất cả đánh bạc đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thị trấn H vào bắt quả tang.

- Tổng số tiền 10.960.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, gồm: 9.960.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.000.000 đồng trên người T

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Xét có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Đỗ Đình N, Lê Danh X, Phan Văn H, Đỗ Thị T, Nguyễn

Thanh P, Tiêu Thị Bích V đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trước khi đánh bạc các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bị cấm nhưng vì háo lợi nên các bị cáo bất chấp pháp luật và cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây tác hại xấu đến đời sống cộng đồng bị dư luận lên án. Vì vậy cần xử nghiêm.

[3] Xét thấy vai trò tham gia cùng đánh bạc của các bị cáo là ngang nhau.

- Về tình tiết tăng nặng các bị cáo: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Nguyễn Thanh P, Đỗ Đình N, Lê Danh X, Phan Văn H, Đỗ Thị T, Tiêu Thị Bích V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; H có thời gian phục vụ trong quân đội; V đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; gia đình N, X, T có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Nguyễn Văn P là người chủ động đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người cầm cái.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015;

+ Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 10.960.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, gồm: 9.960.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.000.000 đồng trên người bị cáo T, tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- Dụng cụ dùng vào việc đánh bạc: 10 hột bầu cua bằng giấy; 01 nắp nhựa tròn màu trắng; 01 đĩa nhôm màu trắng; 02 tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 60cmx40cm, trên có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà, tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tài sản thu giữ của các bị cáo Tiêu Thị Bích V: 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe mô tô biển số 64B-382.27; Đỗ Đình N: 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; Phan Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô biển số 60Y7 - 4573; Nguyễn Thanh P: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đen; Lê Danh X: 50.000 đồng cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Đỗ Đình N, Lê Danh X, Nguyễn Thanh P, Phan Văn H, Đỗ Thị T và Tiêu Thị Bích V phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17, 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn P, số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17, 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt tiền bị cáo Đỗ Đình N số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17, 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17, 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt tiền bị cáo Lê Danh X số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17, 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt tiền bị cáo Phan Văn H số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17, 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt tiền bị cáo Tiêu Thị Bích V số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17, 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 46, 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 10.960.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (9.960.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.000.000 đồng của T)

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản không ngày, tháng 11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N; Biên lai thu tiền số 0001944 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện N).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Đỗ Đình N, Nguyễn Thanh P, Lê Danh X, Phan Văn H, Đỗ Thị T, Tiêu Thị Bích V, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiến Nghĩa